

	VIETTEL AI RACE	TD300
	Nghiệm thu hợp đồng thuê ngoài	Lần ban hành: 1

1. GIỚI THIỆU

1.1 Mục đích

VTP bổ sung đối tượng bưu tá thuê ngoài vào đội ngũ giao nhận để đảm bảo đủ nguồn lực vận hành → Phát triển chính sách lương khoán riêng cho đối tượng này → Hệ thống tính lương khoán cần điều chỉnh để đáp ứng việc tính lương cho những đối tượng bưu tá khác nhau.

1.2 Phạm vi

Hệ thống SCS, FICO

1.3 Danh mục khái niệm, từ viết tắt

1.4 Tài liệu liên quan

#	Tài liệu	Người tạo	Ngày cập nhật
1	<u>Phụ lục lõi</u>	NhungPAC	22/03/2024
2	<u>Phụ lục phân quyền</u>	NhungPAC	22/03/2024
3	<u>QLNVVP-2393 Tính lương cho bưu tá thuê ngoài (Bản chót)</u>	NhungPAC	15/11/2023

1.5 Tóm tắt tài liệu

2. ĐẶC TẢ YÊU CẦU

2.1 Yêu cầu chức năng

2.1.1 Đặc tả use case:

#	Nhóm	UCID	Use Case	Priority
1	Kỳ lương	UC1.1	Tra cứu kỳ lương	High

	VIETTEL AI RACE Nghiệm thu hợp đồng thuê ngoài	TD300 Lần ban hành: 1
--	--	--------------------------

		UC1.2	Tạo kỳ lương	High
		UC1.3	Chỉnh sửa kỳ lương	Low
		UC1.4	Xóa kỳ lương	Low
2	Dữ liệu đầu vào	UC2.1	Lấy dữ liệu đầu vào	High
		UC2.2	Xuất dữ liệu đầu vào	Medium
3	Bảng chi	UC3.1	Tra cứu bảng chi	High
		UC3.2	Tạo bảng chi	High
		UC3.3	Chỉnh sửa bảng chi	Low
		UC3.4	Xóa bảng chi	Low
		UC3.5	Yêu cầu chi	High
4	Biên bản	UC4.1	Tổng hợp biên bản	High
		UC4.2	Xem danh sách biên bản	High
		UC4.3	Loại/Bỏ loại biên bản	High
		UC4.5	Theo dõi tiến độ chi lương	Low

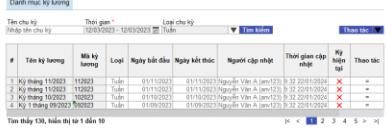
	VIETTEL AI RACE Nghiệm thu hợp đồng thuê ngoài	TD300
		Lần ban hành: 1

2.1.1.1. Kỳ lương:

2.1.1.2. UC1.1 - Tra cứu kỳ lương

Use Case	Tra cứu kỳ lương
Use Case ID	UC1.1
Description	Cho phép người dùng tìm kiếm danh sách các kỳ lương đã tạo theo bộ lọc tự thiết lập để sử dụng.
Actor(s)	SCS, TTVH, TCLĐ
Priority	High
Trigger	<p>Người dùng truy cập vào SCS → Hợp đồng thuê khoán → Quản lý kỳ lương.</p> 
Pre-Condition(s)	<ul style="list-style-type: none"> Người dùng đăng nhập thành công vào web SCS. Người dùng đang ở màn hình SCS → Hợp đồng thuê khoán
Post-Condition(s)	Người dùng chọn thành công 1 kỳ lương để sử dụng.

	VIETTEL AI RACE Nghiệm thu hợp đồng thuê ngoài	TD300
		Lần ban hành: 1

Main Flow	<p>(1) SCS hiển thị giao diện tra cứu kỳ lương và thiết lập bộ lọc mặc định.</p> <p>(2) SCS tìm kiếm theo bộ lọc đã thiết lập.</p> <p>(3) Yes - Tìm kiếm thành công.</p> <p>(4) SCS hiển thị kết quả tìm kiếm.</p> 
Alternative Flow	<p>(5) Yes - Kết quả tìm kiếm có bao gồm kỳ lương người dùng muốn sử dụng.</p> <p>(6) Người dùng chọn kỳ lương và chọn button "Sử dụng".</p> 
Exception Flow	<p>(7) Hệ thống đóng giao diện tra cứu + fill tên kỳ lương muốn sử dụng vào mục kỳ lương tại trang chủ Hợp đồng thuê khoán. Use Case hoàn thành.</p>

	VIETTEL AI RACE Nghiệm thu hợp đồng thuê ngoài	TD300
		Lần ban hành: 1

Business rule	<p>1. Người dùng có thể thiết lập bộ lọc bao gồm:</p> <p>1.1. Mã hoặc tên chu kỳ:</p> <ul style="list-style-type: none"> Không bắt buộc Nhập chuỗi tối đa 100 ký tự Tự động loại bỏ khoảng trắng ở đầu chuỗi nhập trước khi tìm kiếm. Thỏa mãn chuỗi đã nhập trùng với ít nhất 1 ký tự với tên hoặc mã của kỳ lương (không phân biệt có dấu/không dấu, hoa thường). Chuỗi nhập trống (Mặc định) → Luôn thỏa mãn. <p>1.2. Thời gian</p> <ul style="list-style-type: none"> Bắt buộc 0 ngày ≤ Ngày kết thúc - Ngày bắt đầu ≤ 365 ngày Mặc định: Ngày hiện tại trừ 365 ngày → Ngày hiện tại. Thỏa mãn khi Ngày bắt đầu kỳ lọc ≤ Ngày kết thúc của kỳ ≤ Ngày kết thúc kỳ lọc <p>1.3 Loại chu kỳ</p> <ul style="list-style-type: none"> Không bắt buộc Chọn 1 hoặc nhiều trong danh sách: Tuần; Tháng Không chọn (Mặc định) → Luôn thỏa mãn. <p>2. Mỗi kỳ lấy ra các thông tin sau: Tên kỳ lương; Mã kỳ lương; Tên loại kỳ lương; Ngày bắt đầu kỳ lương (dd/MM/yyyy); Ngày kết thúc kỳ lương (dd/MM/yyyy); Người cập nhật kỳ lương gần nhất (Họ và tên + username); Thời gian cập nhật kỳ lương gần nhất (HH:MM dd/MM/yyyy); Kỳ hiện tại (Có/Không?)</p> <p>3. Người dùng có thể trích xuất dữ liệu tra cứu dưới định dạng .xlsx theo template sau: Danh+sách+kỳ+lương+thuê+khoán.xlsx</p> <p>4. Phân quyền (Tham chiếu phụ lục phân quyền).</p>
----------------------	--

2.1.1.3. UC1.2 Tạo kỳ lương

Use Case	Tạo kỳ lương
Use Case ID	UC1.2

	VIETTEL AI RACE Nghiệm thu hợp đồng thuê ngoài	TD300
		Lần ban hành: 1

Description	Cho phép người dùng tạo mới 1 kỳ lương.
Actor(s)	SCS, TCLĐ, TTVH
Priority	High
Trigger	Tại pop up quản lý kỳ lương, người dùng chọn "Thêm mới"
Pre-Condition(s)	Người dùng đăng nhập thành công vào web SCS.
Post-Condition(s)	Thông tin kỳ lương mới được lưu thành công vào CSDL.
Main Flow	<p>(1) Hệ thống hiển thị biểu mẫu dưới dạng 1 tab cho người dùng nhập thông tin kỳ lương.</p>  <p>(2) Người dùng nhập thông tin. (3) Yes - Người dùng chọn "Ghi lại". (4) Hệ thống kiểm tra điều kiện hợp lệ của dữ liệu. (5) Yes - Thông tin đã nhập là hợp lệ. (7) Yes - Hệ thống tạo mới chu kỳ tính lương và lưu vào CSDL thành công. (8) Hệ thống thông báo cho người dùng rằng chu kỳ tính lương đã được thêm thành công + đóng tab Thêm mới. <i>Use case hoàn thành.</i></p>

	VIETTEL AI RACE	TD300
	Nghiệm thu hợp đồng thuê ngoài	Lần ban hành: 1

Alternative Flow	<p>(3) No - Người dùng đóng form nhập. (9) Yes - Đang nhập dở ít nhất 1 trường thông tin. (10) Hệ thống yêu cầu người dùng xác nhận hủy thông tin đang nhập dở.</p> <div style="border: 1px solid #ccc; padding: 10px; margin-top: 10px;"> <p>Bạn có chắc chắn muốn hủy thông tin đang nhập dở?</p> <div style="text-align: center; margin-top: 10px;"> Hủy Xác nhận </div> </div> <p>(11) No - Người dùng hủy yêu cầu đóng form. <i>Use Case quay lại bước (2)</i> (5) No - Thông tin đã nhập không hợp lệ. (12) Hệ thống trả ra lỗi tương ứng cho phép người dùng điều chỉnh thông tin đã nhập. (Tham chiếu phụ lục lỗi) <i>Use Case quay lại bước (3)</i></p>
Exception Flow	<p>(9) No - Không có trường nào đang nhập dở (13) Đóng form nhập. <i>Use Case kết thúc</i> (11) Yes - Người dùng hủy yêu cầu đóng form. (13) Đóng form nhập. <i>Use Case kết thúc</i> (7) No - Lưu vào CSDL thất bại. (13) Hệ thống trả ra lỗi tương ứng, yêu cầu người dùng thử lại sau. (Tham chiếu phụ lục lỗi) <i>Use Case kết thúc.</i></p>

	VIETTEL AI RACE	TD300
	Nghiệm thu hợp đồng thuê ngoài	Lần ban hành: 1

Business rule	<p>1. Quy tắc nhập thông tin kỳ lương.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Mã kỳ lương: <ul style="list-style-type: none"> ◦ Bắt buộc ◦ Là duy nhất (không kể các kỳ đã xóa) ◦ Chỉ chứa chữ cái và số (không bao gồm khoảng trắng, chữ có dấu và các ký tự đặc biệt) ◦ Tối thiểu 3 ký tự, tối đa 20 ký tự. ◦ Tự động loại bỏ khoảng trắng ở đầu và cuối chuỗi nhập trước khi lưu vào CSDL. • Tên kỳ lương <ul style="list-style-type: none"> ◦ Bắt buộc ◦ Tối thiểu 3 ký tự, tối đa 100 ký tự. ◦ Tự động loại bỏ khoảng trắng ở đầu và cuối chuỗi nhập trước khi lưu vào CSDL. • Loại kỳ lương <ul style="list-style-type: none"> ◦ Bắt buộc ◦ Chọn 1 trong danh sách: Tuần & Tháng • Thời gian kỳ lương <ul style="list-style-type: none"> ◦ Bắt buộc ◦ $0 \text{ ngày} \leq \text{Ngày kết thúc} - \text{Ngày bắt đầu} \leq 31 \text{ ngày}$ ◦ Các kỳ cùng loại thì thời gian không được giao nhau. • Kỳ hiện tại <ul style="list-style-type: none"> ◦ Bắt buộc ◦ Chọn 1 trong danh sách: Là kỳ hiện tại / Không là kỳ hiện tại ◦ Tại 1 thời điểm, hệ thống chỉ cho phép 01 kỳ là kỳ hiện tại. <p>2. Phân quyền: (Tham chiếu phụ lục phân quyền).</p>
----------------------	---